

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi thuế suất thuế nhập khẩu của một số mặt hàng  
thuộc nhóm 2709 và 2710 trong biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/03/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, Cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Căn cứ khung thuế suất quy định tại Biểu thuế nhập khẩu theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-UBTVQH10 ngày 10/10/1998 của ủy ban thường vụ Quốc hội khóa X;

Căn cứ điều 1 Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 ngày 20/05/1998;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế;

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng thuộc nhóm 2709 và 2710 quy định tại Quyết định số 90/2002/QĐ/BTC ngày 11/7/2002 và Quyết định số 109/2002/QĐ/BTC ngày 16/9/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới như sau:

| Mã số | Mô tả nhóm, mặt hàng | Thuế suất (%) |
|-------|----------------------|---------------|
|       |                      |               |

| Nhóm        | Phân nhóm |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |    |
|-------------|-----------|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 1           | 2         | 3  | 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5  |
|             |           |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |    |
| <b>2709</b> |           |    | <b>Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng chất chứa bitum, ở dạng thô</b>                                                                                                                                                                                                                        |    |
| 2709        | 00        | 10 | - Dầu thô (dầu mỏ)                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 15 |
| 2709        | 00        | 20 | - Condensate                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5  |
| 2709        | 00        | 90 | - Loại khác                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 15 |
|             |           |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |    |
| <b>2710</b> |           |    | <b>Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng chất chứa bi-tum, trừ dạng thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác có tỷ trọng dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng chất chứa bi-tum chiếm từ 70% trở lên, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó</b> |    |
|             |           |    | - Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng chất chứa bi-tum trừ dạng thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác có tỷ trọng dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng chất chứa bi-tum chiếm từ 70% trở lên, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó:      |    |
| 2710        | 11        |    | - - Dầu nhẹ và các chế phẩm:                                                                                                                                                                                                                                                                            |    |
| 2710        | 11        | 11 | - - - Xăng động cơ có pha chì, loại cao cấp                                                                                                                                                                                                                                                             | 25 |
| 2710        | 11        | 12 | - - - Xăng động cơ không pha chì, loại cao cấp                                                                                                                                                                                                                                                          | 25 |
| 2710        | 11        | 13 | - - - Xăng động cơ có pha chì, loại thông dụng                                                                                                                                                                                                                                                          | 25 |
| 2710        | 11        | 14 | - - - Xăng động cơ không pha chì, loại thông                                                                                                                                                                                                                                                            | 25 |